

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 08/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Quế Hảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 47/2022/HNGĐ-ST, ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2022/QĐ-PT, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **L**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **H**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm N, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Quỹ Tín dụng Nhân dân VL**

Địa chỉ: Khóm N, Phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: Bị đơn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn chị L trình bày:

Chị L và anh H có đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2010 được Ủy ban nhân dân xã HN, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến gia đình không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là BC, sinh ngày 22/01/2013; PC, sinh

ngày 08/7/2019 và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng/01 người con. Hiện nay, chị L là nhân viên Ngân hàng có mức thu nhập từ tiền lương hàng tháng là 12.500.000 đồng và 02 con chung do chị và anh H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bị đơn anh H trình bày:

Giữa vợ chồng có bất đồng quan điểm với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con là PC và giao chị L nuôi con là BC, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang công tác tại Quỹ tín dụng Nhân dân VL, mức lương hàng tháng là 30.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản án sơ thẩm số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị L và anh H ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung BC, sinh ngày 22/01/2013 và PC, sinh ngày 08/7/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung đến khi đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/01 người con. Tổng cộng tiền cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng/02 người con cho chị L để nuôi con.

Anh H được quyền tới thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ tài sản: Đình chỉ giải quyết về phần tài sản và nợ tài sản. Dành cho anh H, chị L và Quỹ tín dụng nhân dân VL được quyền khởi kiện vụ việc dân sự khác, khi có tranh chấp và yêu cầu về tài sản và nợ tài sản.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 29/6/2022, anh H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm giao con chung là PC, sinh ngày 08/7/2019 cho anh H nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Nguyên đơn chị L không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện là đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL về nuôi con.

Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo phải chịu 300.000đ tiền

án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của bị đơn anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm, giao con chung là PC, sinh ngày 08/7/2019 cho anh H nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của anh H và chị L đều có nghề nghiệp, nơi ở ổn định. Con chung PC mới hơn 03 tuổi, nên anh H và chị L có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm lo, tạo điều kiện cho con học tập, được sống trong môi trường gia đình đầm ấm để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức.

Tuy nhiên, cần phải xem xét mối quan hệ của con gần gũi với mẹ; mối quan tâm chia sẻ của con; đảm bảo sự ổn định và liên tục, giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của con. Chị L đang trực tiếp chăm sóc nuôi 02 con chung và mong muốn 02 con được ở cùng nhau để đảm bảo ổn định tâm lý và tình cảm của con. Thực tế, thì nơi ở của anh H gần với nơi ở của chị L và 02 con. Do đó, Hội đồng xét xử cần ưu tiên giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu PC. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu PC mỗi tháng là 2.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/6/2022. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng đối với con chung là cháu BC, sinh ngày 22/01/2013. Xét án sơ thẩm đã giao cháu BC cho chị L nuôi dưỡng và ấn định mức cấp dưỡng nuôi con, phía anh H không có kháng cáo. Tuy nhiên, án sơ thẩm chưa tuyên thời điểm cấp dưỡng nên cần thiết bổ sung tại cấp phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án và đúng quy định của luật. Vì vậy, thời điểm cấp dưỡng nuôi cháu BC được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/6/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của anh H là chưa đủ cơ sở chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL về nuôi con theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, tài sản chung và nợ tài sản, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long về nuôi con.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

Về con chung: Buộc anh H giao con chung là BC, sinh ngày 22/01/2013 và PC, sinh ngày 08/7/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc chị L nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng với số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), trong đó: mỗi đứa con là 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 28/6/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001361 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, tài sản chung và nợ tài sản, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền có nghĩa vụ phải thực hiện, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP VL;
- CC THADS TP VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa